

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 11/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Tuyết T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Duy N và Võ Hoài V

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: ông Võ Minh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HS ngày 27/4/2022 đối với các bị cáo:

1. **Võ Thanh S**, tên gọi khác: D; Giới tính: nam; SN 02/7/1986; Nơi cư trú: Khu phố Phước L, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Võ C - SN 1950 (chết); Mẹ: Lương Thị C1 – SN 1950; Gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ tư; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 07/4/2021, bị Công an phường Hòa Xuân T xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 09/6/2021; Nhân thân: ngày 16/12/2004, bị TAND huyện Tuy H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, đến ngày 16/6/2005 đã chấp hành xong bản án; Ngày 07/4/2006 bị TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999, đã chấp hành xong bản án; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Dương Ngọc D**, tên gọi khác: Cu nh; Giới tính: nam; SN 07/9/1987; Nơi cư trú: Khu phố Bàn Nham B, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Dương Ngọc L - SN 1956 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị D – SN 1960; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết H – SN 1986, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 02/4/2021, bị Công an phường Hòa Xuân T xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt; Nhân thân: ngày 25/7/2003, bị UBND huyện Tuy H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng về hành vi “Trộm cắp

tài sản”; Ngày 08/02/2010 bị UBND tỉnh Phú Y áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/8/2017 bị UBND huyện Đông H xử phạt vi phạm hành chính 350.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Trần Thị N – SN 1968; Địa chỉ: Khu phố Đa N, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị D, SN 1960; Nơi cư trú: khu phố Bàn Nham B, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. Hồ Thị C, SN 1980; Địa chỉ: Tổ 7, khu vực 5, phường Nhơn P, thành phố Quy N, tỉnh Bình Đ.

3. Trần Minh T, SN 1977; Địa chỉ: Tổ 7, khu vực 5, phường Nhơn P, thành phố Quy N, tỉnh Bình Đ.

Tất cả đều vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn H, SN 1980; Địa chỉ: Khu phố Đa N, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

2. Lê Văn V, SN 1974; Địa chỉ: Khu phố Đa N, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 4/2021, Võ Thanh S và Dương Ngọc D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ 50 ngày 25/11/2021, S tiếp tục rủ D đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài thì D đồng ý. Sao điều khiển xe mô tô biển số 77X8-3433 (của D sở hữu) chở D đến đoạn đường bê tông thuộc khu phố Đa N, phường Hòa Hiệp N, phát hiện trại trông coi hồ nuôi tôm của chị Trần Thị Nh không có người trông coi, S bảo D đứng bên ngoài cánh giới, vào trại lấy trộm 01 tivi nhãn hiệu Asanzo đưa D ngồi sau giữ rồi đem về nhà D cất giấu. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan Công an mời làm việc, S và D khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp ti vi trả lại chị Nhung.

Bản Kết luận định giá tài sản số 72/HDĐG ngày 09/12/2021 kết luận 01 tivi nhãn hiệu Asanzo 25 inch, màu đen có giá trị 1.272.000đ.

Vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ chờ xử lý: 01 xe mô tô biển số 77X8-3433, nhãn hiệu DANIC, màu sơn đỏ-bạc, số máy FMHA-001324, số khung H1UM71000042; 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu trắng đen, nhãn hiệu PORSCHE; 01 áo thun cổ chui dài tay, màu đen, nhãn hiệu D’ACTO; 01 quần sort bằng vải màu đen, mặt trước hai ông quần có chữ MERCT; 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen xanh trắng, nhãn hiệu USARMY; 01 cái áo khoác thun dài tay, màu xanh, sọc ngang màu trắng, có mũ trùm, nhãn hiệu Couple TX; 01 áo thun cổ chui ngắn tay,

màu đen, mặt trước áo có in hình con vật; 01 quần sort jean màu trắng xanh, mặt trước hai ống quần rách nhem nhở.

Về dân sự: bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSĐH ngày 28/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H truy tố các bị cáo Võ Thanh S và Dương Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông H giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Thanh S, Dương Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, riêng bị cáo Danh áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Võ Thanh S từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo Dương Ngọc D từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 77X8-3433 vì là công cụ, phương tiện phạm tội; tịch thu tiêu hủy các vật chứng là quần áo đã tạm giữ chờ xử lý vì không còn giá trị sử dụng.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Các bị cáo Võ Thanh S, Dương Ngọc D nhất trí với Cáo Trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh truy tố, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin mức hình phạt nhẹ nhất để sớm thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 09 giờ 50 phút ngày 25/11/2021, tại khu phố Đa N, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, Võ Thanh S và Dương Ngọc D đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút vào trại trồng coi hồ tôm lấy

trộm 01 tivi nhãn hiệu Asanzo 25 inch trị giá 1.272.000đ của chị Trần Thị Nh. Tháng 4/2021 cả hai bị cáo đều bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là “chưa bị xử lý vi phạm hành chính” lại tiếp tục vi phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 13/CT-VKSĐH ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân và mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều trong độ tuổi lao động nhưng lười biếng làm ăn chân chính, muốn chiếm đoạt tài sản người khác để sử dụng cho bản thân, có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, sẽ bị trừng trị nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, do đó cần có mức án nghiêm nhằm răn đe các bị cáo, đồng thời giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên cần xem xét vai trò, hậu quả gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt tương xứng cho từng bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên đều có một tiền sự và nhân thân xấu.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm I khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Quyết định hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Võ Thanh S là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp lén vào trại của chị Nh lấy trộm tivi. Bị cáo đã hai lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, tiếp tục lôi kéo người khác phạm tội, do đó cần bị xử phạt mức hình phạt cao hơn bị cáo D, trên mức khởi điểm của khung hình phạt để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo Dương Ngọc D thống nhất ý chí trộm cắp tài sản với bị cáo S, có nhiệm vụ canh giới và cất giấu tài sản trộm cắp ở nhà mình, có vai trò thấp hơn bị cáo S nên cần bị xử phạt nhẹ hơn. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, có một tiền sự vào tháng 4/2021 nhưng đến tháng 9/2021 tiếp tục trộm cắp tài sản là coi thường pháp luật, do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Việc xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nêu trên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra; Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì trong giai đoạn điều tra, vắng mặt tại phiên tòa nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 77X8-3433, nhãn hiệu DANIC, màu sơn đỏ-bạc, số máy FMHA-001324, số khung H1UM71000042 do Trần Minh Tâm đứng tên sở hữu, đã bán lại cho người khác không rõ họ, tên và không có giấy tờ. Bị cáo Huỳnh Ngọc Danh thừa nhận đã mua lại xe không có giấy tờ và sử dụng để trộm cắp tài sản của chị Nhung. Do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 77X8-3433 của bị cáo Danh vì là công cụ, phương tiện phạm tội; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại đã bị thu giữ vì không có giá trị.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Võ Thanh S 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Dương Ngọc D 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 77X8-3433, nhãn hiệu DANIC, màu sơn đỏ-bạc, số máy FMHA-001324, số khung H1UM71000042, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải, màu trắng đen, nhãn hiệu PORSCHE, 01 (một) áo thun cổ chuôi dài tay, màu đen, nhãn hiệu D'ACTO, 01 (một) quần sort bằng vải màu đen, mặt trước hai ống quần có chữ MERCT, 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen xanh trắng, nhãn hiệu USARMY, 01 (một) áo khoác thun dài tay, màu xanh, sọc ngang màu trắng, có mũ trùm, nhãn hiệu Couple TX, 01 (một) áo thun cổ chuôi ngắn tay, màu đen, mặt trước áo có in hình con vật, 01 (một) quần sort jean màu trắng xanh, mặt trước hai ống quần rách nham nhở - Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Võ Thanh S, Dương Ngọc D mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại

và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND TX.Đông H;
- VKSND Tỉnh Phú Y;
- Công an TX Đông H;
- Chi cục THADS TX Đông H;
- Lưu: hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết T